

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HSST

Ngày: 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hương

Ông Bùi Văn Độ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Hoàng Văn G, sinh năm 1985 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị Th (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/5/2021; nhân thân: Ngày 13/3/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm xử phạt Hoàng Văn G 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Chống người thi hành công vụ; Ngày 25/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án phúc thẩm ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2017;

Danh bản, chỉ bản số 124 do Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội lập ngày 28/3/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; có mặt.

- Bị hại: Bà Lê Thị D, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Kiều Thị Thúy D, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 9, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 03/12/2021, Hoàng Văn G đi cùng một nam thanh niên tên C (không rõ thông tin cụ thể) đến đầu ngõ 3 thuộc thôn 7, xã T, huyện Đan Phượng để G đi vào nhà chú của G là Hoàng Văn L, sinh năm 1963 ở thôn 7, xã T mượn xe máy chở Chung về nhà. G một mình đi đến nhà ông L nhưng không thấy ai ở nhà thì tiếp tục đi bộ vào trong ngõ để tìm ông L. Đi đến gần cuối ngõ thì G nhìn thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Skyway, biển kiểm soát 33K7-5650 màu nâu, kiểu dáng Honda Dream dựng ở cạnh tường phía bên phải, không có ai trông coi. G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên để bán lấy tiền chi tiêu. Khi đến gần chiếc xe máy, G nhận ra đó là chiếc xe của bà Lê Thị D, sinh năm 1964 ở thôn 6, xã T, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá. G quan sát xung quanh không thấy ai nên đã mở khoá điều khiển xe quay hướng đi ra đầu ngõ để đón C. Khi lên xe C có hỏi xe của ai thì G bảo là mượn được của người quen và nhờ C bán chiếc xe trên để lấy tiền chi tiêu, Ch đồng ý. Sau đó, C đưa G đến cửa hàng sắt vụn ở xã P, huyện P, C mang chiếc xe trên vào bán với giá 700.000 đồng, cả hai chi tiêu hết số tiền trên.

Công an huyện Đan Phượng đã tiến hành lập biên bản thu giữ: 01 chiếc quần Jean nam màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen từ phần vai đến cánh tay có 02 sọc kẻ màu trắng, phần ngực trái có ghi chữ “OI”; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, lưỡi trai màu xanh bên trong có ghi hiệu “Non Son”; 01 đôi giày màu đen, có dây giày màu nâu là trang phục G mặc ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá số 85/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Skyway, loại xe nữ, kiểu dáng Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 33K7-5650, số khung: 000006128, số máy 01030690, dung tích xilanh 93m3, đăng ký lần đầu 2001 trị giá 3.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS.ĐP ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố Hoàng Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn G về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần Jean nam màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen và 01 đôi giày màu đen, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn G đã được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/12/2021, tại ngõ 3 thuộc thôn 7, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn G đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Skyway, biển kiểm soát 33K7-5650 màu nâu, kiểu dáng Honda Dream của bà Lê Thị D trị giá 3.500.000 đồng. Sau khi lấy được chiếc xe, G mang đi bán được 700.000 đồng, sử dụng chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn G đã đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã được cơ quan nhà nước giáo dục nhiều lần nhưng không sửa chữa sai phạm, mà do coi thường pháp luật nên ngày càng đi sâu vào việc phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ mất sớm nên bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn qui định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo Hoàng Văn G là lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với đối tượng mà Hoàng Văn G khai là Nguyễn Văn C, sinh khoảng năm 1980 ở T nhưng G không rõ địa chỉ nhà C ở đâu. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản G không bàn bạc gì, việc C mang chiếc xe máy đi bán là G nhờ C, do chỉ có lời khai của G nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chị Kiều Thị Thuý D, sinh năm 1969 ở thôn 9, xã P, huyện P, Thành phố Hà Nội là chủ cơ sở bán đồng nát tại xã P, chị D xác nhận ngày 03/12/2021 chị không mua chiếc xe máy nào, bản thân G cũng không biết C đi vào bán chiếc xe máy cho ai nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng không xử lý đối với chị Duyên là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy nhãn hiệu Skyway, loại xe nữ, kiểu dáng Honda dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 33K7-5650, đăng ký tên Đỗ Văn K, ông K xác nhận đã cho bà D chiếc xe trên. Chiếc xe bị G trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã ra thông báo truy tìm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn G đã mua 01 chiếc xe máy khác để trả cho bà Lê Thị D, bà D đã nhận tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc quần Jean nam màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi giày màu đen bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Các đồ vật trên bị cáo không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn G 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Kiều Thị D đã được bồi thường tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần Jean nam màu xanh, 01 chiếc áo khoác màu đen từ phần vai đến cánh tay có 02 sọc kẻ màu trắng, phần ngực trái có ghi chữ “OI”; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, lưỡi trai màu xanh bên trong có ghi hiệu “Non Son”; 01 đôi giày màu đen, có dây giày màu nâu (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2022 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyên